

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Về việc chấp hành các quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực và phòng, chống tham nhũng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Kon Tum**

---

Thực hiện Quyết định thanh tra số 26/QĐ-STP ngày 21/3/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum thanh tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực và phòng, chống tham nhũng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Kon Tum. Từ ngày 03/4/2023 đến ngày 07/4/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Kon Tum.

Xét Báo cáo số 12/BC-ĐTT ngày 17/4/2023 của Trưởng Đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Tư pháp kết luận thanh tra như sau:

**1. Khái quát chung**

- Năm 1992, Phòng công chứng Nhà nước số I tỉnh được thành lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (theo Quyết định số 03/QĐ-UB ngày 04/01/1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum);

- Năm 1996, chuyển đổi từ Phòng Công chứng Nhà nước số I trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum (theo Quyết định số 71/QĐ-UB ngày 21/8/1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum);

- Năm 2001, đổi tên thành Phòng Công chứng số 1 tỉnh Kon Tum (theo Quyết định số 13/QĐ-UB ngày 05/4/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum);

- Năm 2008, Phòng Công chứng số 1 tỉnh Kon Tum chuyển đổi sang đơn vị sự nghiệp công lập có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng (theo Quyết định số 19/2001/QĐ-UBND ngày 20/5/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum);

- Năm 2010, Phòng Công chứng số 1 được xếp hạng II (theo Quyết định số 444/QĐ-CT ngày 11/9/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum);

- Ngày 20/12/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quyết định số 1452/QĐ-UBND giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính (tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ);

- Ngày 05/8/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quyết định số 714/QĐ-UBND giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính (tự đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên và chi đầu tư theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ) cho đến nay.

- Phòng Công chứng số 1 có trụ sở đặt tại số 211, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.



- Số lượng viên chức, người lao động: 16 người, trong đó: 01 Trưởng phòng, 02 Phó trưởng phòng, 01 cán sự, 01 văn thư, 01 kế toán và 10 chuyên viên giúp việc.

## **2. Kết quả kiểm tra, xác minh**

### *2.1. Công tác phòng, chống tham nhũng.*

#### *2.1.1. Ưu điểm, kết quả đạt được:*

- *Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về phòng, chống tham nhũng:* Viên chức và người lao động (VC và NLĐ) của Phòng Công chứng số 1 có tham gia các cuộc họp phổ biến các nội dung có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng do Sở Tư pháp tổ chức.

- *Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch triển khai các chương trình, kế hoạch về phòng, chống tham nhũng:* Xây dựng đầy đủ các kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham hàng năm theo quy định như: Kế hoạch số 02/KH-PCCS1 ngày 11/3/2022; Kế hoạch số 02/KH-PCCS1 ngày 10/3/2023.

- *Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của đơn vị:* Phòng Công chứng số 1 cơ bản thực hiện tốt việc công khai minh bạch trong việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của VC và NLĐ; hàng năm đơn vị đã thực hiện việc công khai dự toán, công khai quyết toán; công tác tổ chức, cán bộ...được thực hiện theo quy định.

- *Việc xây dựng, thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn:* Phòng Công chứng số 1 đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng nội dung, đúng nguyên tắc chế độ tài chính theo quy định.

- *Việc thực hiện Quy tắc ứng xử của của người có chức vụ, quyền hạn:*

+ VC và NLĐ Phòng Công chứng số 1 thực hiện tốt nội quy, quy chế của cơ quan; thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy chế văn hóa công sở nhằm thực hiện chuẩn mực đạo đức, lối sống, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân; xác định rõ những việc được làm hoặc không được làm nhằm đảm bảo sự liêm chính và trách nhiệm của cá nhân.

+ Các Công chứng viên Phòng Công chứng số 1 thực hiện tốt Quy tắc hành nghề công chứng ban hành kèm theo Thông tư số 11/2012/TT-BTP ngày 30/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

+ Trong thời kỳ thanh tra, chưa phát hiện sử dụng tài chính công, tài sản công làm quà tặng hoặc vi phạm quy định về tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng.

- *Việc kê khai, công khai bản kê khai, xác minh, công khai kết quả xác minh tài sản thu nhập:*

+ Phòng Công chứng số 1 thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.



+ Trong thời kỳ thanh tra, Phòng Công chứng số 1 không có trường hợp nào phải tiến hành xác minh tài sản, thu nhập.

- *Chuyển đổi vị trí công tác:* Trong thời kỳ thanh tra, Phòng Công chứng số 1 không có trường hợp nào thuộc đối tượng định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của pháp luật.

- *Thực hiện cải cách hành chính:* Các thủ tục hành chính về công chứng được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp và được niêm yết tại trụ sở làm việc của Phòng Công chứng số 1 để cơ quan, tổ chức, cá nhân có thể biết được trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ và các biểu mẫu kèm theo trước khi đến liên hệ công việc. Quá trình tiếp nhận và giải quyết yêu cầu công chứng, chứng thực của tổ chức, cá nhân được Phòng Công chứng số 1 thực hiện đúng trình tự theo bộ thủ tục hành chính đã ban hành.

- *Ứng dụng khoa học và công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:*

+ Phòng Công chứng số 1 thường xuyên đổi mới, tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong công tác quản lý và điều hành. Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin và ứng dụng phần mềm quản lý văn bản điện tử VNPT Ioffice trong quá trình xử lý công việc nội bộ. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, giảm thiểu các thủ tục hành chính, nâng cao năng suất công việc, giảm chi phí hành chính; VC và NLĐ sử dụng thành thạo, ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong xử lý công việc hàng ngày.

+ Việc trả lương, phụ cấp và các khoản thu nhập khác... đều thanh toán qua tài khoản ngân hàng, đảm bảo minh bạch trong thanh toán.

#### 2.1.2. Tồn tại, thiếu sót:

- Việc mua sắm tài sản chưa có văn bản xin ý kiến của cơ quan quản lý cấp trên, chưa có quyết định chỉ định thầu (UNC13, UNC 19, UNC 25).

- Nhiều chứng từ mua sắm công cụ dụng cụ (có giá trị dưới 5 triệu đồng) Phòng Công chứng số 1 hạch toán sai đưa vào theo dõi tài sản cố định.

#### 2.2. Công tác công chứng.

##### 2.2.1. Ưu điểm, kết quả đạt được:

- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/3/2023, Công chứng viên Phòng Công chứng số 1 đã công chứng 11.015 hợp đồng, giao dịch; tổng số phí công chứng thu được 5.818.178.000 đồng; tổng số thu lao công chứng và chi phí khác thu được là 539.371.000 đồng; tổng số tiền nộp vào NSNN, nộp thuế là 1.508.481.600 đồng.

- Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho các công chứng viên tại tổ chức mình cụ thể: Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp số 007.KDKT.HD.TN6.21.000072 ngày 15/12/2021 giữa Phòng Công chứng số 1 với Công ty Bảo hiểm Vietinbank Tây Nguyên; Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp số 033.KD05.HD.TN6.22.000083 ngày 19/12/2022 giữa Phòng Công chứng số 1 với Công ty Bảo hiểm Vietinbank Bắc Tây Nguyên.



- Chấp hành tốt các quy định của pháp luật về lao động, thuế, tài chính, thống kê; thực hiện chế độ làm việc theo ngày, giờ làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; nghiêm yết thủ tục công chứng, nội quy tiếp người yêu cầu công chứng, phí công chứng, thù lao công chứng tại trụ sở của tổ chức mình.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

- Trong thời kỳ thanh tra chưa phát sinh khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân liên quan đến tổ chức và hoạt động của Phòng Công chứng số 1.

#### 2.2.2. Tồn tại, thiếu sót:

- Sổ theo dõi việc sử dụng lao động năm 2022 chưa ghi đầy đủ nội dung tại mục đối với công chứng viên, mục đối với nhân viên nghiệp vụ, nhân viên khác và sổ không đóng dấu giáp lai là không đúng theo quy định.

- Chưa niêm yết lịch làm việc.

- Chưa niêm yết nguyên tắc tính chi phí khác theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Công chứng năm 2014.

- *Trình tự, thủ tục công chứng hợp đồng, giao dịch:*

Do số lượng hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch lớn (11.015 hợp đồng, giao dịch) nên Đoàn thanh tra chỉ tiến hành lựa chọn ngẫu nhiên các hợp đồng, giao dịch đã công chứng để tiến hành thanh tra. Kết quả thanh tra phát hiện những tồn tại, thiếu sót cụ thể như sau:

+ Một số hợp đồng công chứng không ghi đầy đủ số trang tại lời chứng của công chứng viên như: Hợp đồng công chứng số 5771, quyền số 06/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/6/2022; Hợp đồng công chứng số 5772, quyền số 06/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/6/2022...

+ Hợp đồng công chứng số 5748, quyền số 06/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/6/2022: Hợp đồng Sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tuy nhiên, tại lời chứng của công chứng viên lại ghi là Văn bản Sửa đổi và bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất là không đầy đủ nội dung.

+ Hợp đồng công chứng số được lấy số 4953, 8600/2022, ghi giá trị tài sản được tặng cho: 0 đồng; việc này là không đúng thực tế, không phù hợp với giá cả thị trường.

- *Tình hình thu phí công chứng, thu phí thù lao công chứng:*

+ Hợp đồng mua bán xe ô tô số công chứng 3930, quyền số 04/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/04/2022 giá mua bán xe ô tô tại hợp đồng là 200.000.000 đồng, Phòng Công chứng số 1 thu phí công chứng là 420.000.000 đồng (*Trường Phòng giải trình là tra cứu giá xe trên google, từ đó trừ khấu hao của xe qua các năm làm cơ sở để tính phí công chứng và nhân viên của Phòng giải trình thu phí theo Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 06/5/2014 của UBND tỉnh Kon Tum*



về việc quy định bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản là xe ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Quyết định số 56/2015/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc sửa đổi, bổ sung bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản là xe ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh Kon Tum, tuy nhiên, các văn bản nêu trên đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/7/2020).

+ Một số hợp đồng, giao dịch do Phòng Công chứng số 1 soạn thảo theo đề nghị của người yêu cầu công chứng, thì Phòng Công chứng số 1 thu phí thù lao công chứng, chi phí khác chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của phòng và cao so với Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Phòng giải trình là thu thêm phí thù lao soạn thảo bộ khai thuế cho người yêu cầu công chứng;...), cụ thể như: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 8910, ngày 06/12/2022 thu thù lao công chứng, chi phí khác là 122.000.000 đồng; hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 8906, ngày 06/12/2022 thu thù lao công chứng, chi phí khác là 142.000.000 đồng; hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 8933, ngày 08/12/2022 thu thù lao công chứng, chi phí khác là 130.000.000 đồng;...

### 2.3. Công tác chứng thực.

#### 2.3.1. Ưu điểm, kết quả đạt được:

- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/3/2023, Phòng Công chứng số 1 đã thực hiện 45.751 trường hợp trong lĩnh vực chứng thực, trong đó: Số lượng chứng thực bản sao từ bản chính: 45.133 trường hợp; tình hình chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản, trừ việc chứng thực chữ ký người dịch: 618 trường hợp. Tổng số thu phí chứng thực: 321.215.000 đồng. Tổng số trích nộp NSNN: 78.758.750 đồng.

- Việc chứng thực cơ bản đáp ứng được với nhu cầu của cá nhân, tổ chức. Trình tự, thủ tục cơ bản thực hiện đúng theo quy định Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

- Các hồ sơ chứng thực và Sổ chứng thực được lưu trữ cơ bản đảm bảo theo quy định.

#### 2.3.2. Tồn tại, thiếu sót:

Sổ chứng thực bản sao từ bản chính năm 2022, sổ chứng thực chữ ký năm 2022 cuối năm chưa thực hiện việc khóa sổ và thống kê tổng số việc chứng thực đã thực hiện trong năm; chưa có xác nhận của người chứng thực; chưa ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

## 3. Kết luận

### 3.1. Mặt đạt được.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về phòng, chống tham nhũng; xây dựng đầy đủ các kế



hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham hàng năm theo quy định; cơ bản thực hiện tốt việc công khai minh bạch trong việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của viên chức và người lao động; hàng năm đơn vị đã thực hiện việc công khai dự toán, công khai quyết toán; xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng nội dung, đúng nguyên tắc chế độ tài chính theo quy định; thực hiện tốt quy tắc ứng xử của của người có chức vụ, quyền hạn;...

- Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho các công chứng viên tại tổ chức mình đầy đủ; trình tự, thủ tục công chứng: thành phần hồ sơ về cơ bản đảm bảo theo quy định tại Điều 40, 41 Luật Công chứng năm 2014, nội dung công chứng hợp đồng, giao dịch về cơ bản đảm bảo theo quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền và thủ tục theo quy định tại Điều 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51 Luật Công chứng năm 2014;...

- Việc chứng thực cơ bản đáp ứng được với nhu cầu của cá nhân, tổ chức. Trình tự, thủ tục cơ bản thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ; các hồ sơ chứng thực và Sổ chứng thực được lưu trữ cơ bản đảm bảo theo quy định.

### 3.2. Mặt hạn chế.

Phòng Công chứng số 1 còn một số tồn tại, thiếu sót đã nêu tại các điểm 2.1.2.; 2.2.2.; 2.3.2 mục 2.

## 4. Kiến nghị các biện pháp xử lý

### 4.1. Đối với Phòng Công chứng số 1.

- Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong tổ chức và hoạt động của Phòng công chứng số 1 nêu tại các điểm 2.1.2.; 2.2.2.; 2.3.2 mục 2.

- Chấm dứt việc thu phí thù lao công chứng, chi phí khác không đúng quy định (*không thu thêm các khoản phí thù lao như soạn thảo bộ khai thuế cho người yêu cầu công chứng;... không đúng với quy định tại Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Kon Tum*); việc thu phí công chứng hợp đồng mua bán xe không đúng quy định.

- Niêm yết công khai Kết luận thanh tra của Giám đốc Sở Tư pháp về việc chấp hành các quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực và phòng, chống tham nhũng tại Phòng Công chứng số 1.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra bằng văn bản kèm tài liệu chứng minh gửi Sở Tư pháp (qua Thanh tra Sở) trong vòng 30 ngày, kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra.

### 4.2. Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp.

Tham mưu lãnh đạo Sở ban hành văn bản chấn chỉnh, nhắc nhở chung đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh trong việc thu phí công chứng, thu phí thù lao công chứng, chi phí khác phải theo đúng quy định (*không thu thêm các khoản phí thù lao như soạn thảo bộ khai thuế cho người yêu cầu công*

chứng;... không đúng với quy định tại Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Kon Tum).

#### 4.3. Thanh tra Sở.

- Tổ chức công bố Kết luận thanh tra của Giám đốc Sở về việc chấp hành các quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực và phòng, chống tham nhũng tại Phòng Công chứng số 1.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực và phòng, chống tham nhũng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Kon Tum./.

#### Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh ủy (B/c);
- Thanh tra Bộ Tư pháp (B/c);
- Thanh tra tỉnh (Đ/b);
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Phòng Công chứng số 1 (T/h);
- Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp (T/h);
- Thanh tra Sở (T/h);
- Trang Thông tin điện tử của Sở (Để đăng tải);
- Lưu VT, TTr/STP./.



**Trần Minh Thắng**